

BÁO CÁO
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2024, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 7171/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:	229.670 triệu đồng
- Thu cân đối:	229.670 triệu đồng
2. Dự toán chi ngân sách địa phương:	511.974 triệu đồng
- Chi đầu tư phát triển:	113.222 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	387.145 triệu đồng
- Chi tạo nguồn CCTL:	2.930 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	8.677 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH: (Có phụ biểu kèm theo)

1. Thu tính vào chỉ tiêu:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện đến ngày 30/6/2024 là 135.826/229.670 triệu đồng, đạt 59,14% so với dự toán, tăng 4,62% so với cùng kỳ năm 2023.

a. Phân theo khoản thu, sắc thuế:

+ **Có 6/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2024 (50%):** Thu phí, lệ phí, phí môn bài đạt 167,93% (5.206/3.100 triệu đồng); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 82,38% (107/130 triệu đồng); Thu khác ngân sách đạt 73,19% (7.318/10.000 triệu đồng); Thu thuế công thương nghiệp đạt 59,70% (75.190/125.940 triệu đồng) (Trong đó: Thuế giá trị gia tăng đạt 61.713/114.725 triệu đồng, đạt 53,79% so với dự toán); Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại xã đạt 65,38% (131/200 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 72,49% (23.196/32.000 triệu đồng).

+ **Có 3/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2024 (dưới 50%):** Thu lệ phí trước bạ đạt 44,20% (8.619/19.500 triệu đồng); Thuế thu nhập cá nhân đạt 41,15% (15.637/38.000 triệu đồng); Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước đạt 25,61% (205/800 triệu đồng).

b. Thu ngân sách phân theo đơn vị:

- Khối huyện:

+ **Có 03/04 đơn vị ước thu đạt tiến độ dự toán năm 2024:** Công an huyện thu đạt 84,55% (2.537/3.000 triệu đồng); Chi cục Thuế thu đạt 60,05% (102.819/171.230 triệu đồng); Phòng Tài nguyên – Môi trường thu đạt 71,34% (23.401/32.800 triệu đồng)

+ **Có 01/04 đơn vị ước thu không đạt tiến độ dự toán năm 2024:** Phòng Tài chính – Kế hoạch thu đạt 49,47% (1.237/2.500 triệu đồng).

- Khối xã:

+ **Có 01/10 xã, thị trấn thu vượt tiến độ dự toán năm 2024 (trên 50%):** xã Hòa Hiệp thu đạt 53,50% (836/1.563 triệu đồng).

+ **Có 09/10 xã, thị trấn thu không đạt tiến độ dự toán năm 2024 (dưới 50%):** Thị trấn thu đạt 46,47% (1.842/3.963 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 49,60% (722/1.455 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 42,13% (400/950 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 39,75% (759/1.910 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 35,77% (918/2.567 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 42,09% (831/1.975 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 38,12% (937/2.457 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 39,16% (851/2.173 triệu đồng); xã Thạnh Bắc thu đạt 18,67% (210/1.127 triệu đồng).

2. Số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: là 197.037 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối trong kế hoạch 2024:	66.025 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch 2024:	78.114 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu ngoài kế hoạch:	52.898 triệu đồng.
. <i>Bổ sung chi thường xuyên</i>	<i>26.908 triệu đồng.</i>
. <i>Bổ sung chi đầu tư XDCB</i>	<i>25.990 triệu đồng.</i>

Thực hiện rút dự toán bổ sung có mục tiêu theo tiến độ đến ngày 30/06/2024 là 99.227 triệu đồng.

3. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp 6 tháng đầu năm 2024: (Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):

Thu cân đối ngân sách địa phương thực hiện đến ngày 30/6/2024 là 171.242/321.798 triệu đồng, đạt 53,21% dự toán, trong đó:

- **Thu cân đối ngân sách cấp huyện:** 149.015/275.118 triệu đồng, đạt 54,16% dự toán.

+ Thu từ DN, HTX do tỉnh quản lý thu điều tiết cho huyện đạt: 38.431/95.128 triệu đồng, đạt 40,40% dự toán.

+ Thu được hưởng theo phân cấp: 110.584/179.990 triệu đồng, đạt 61,44% dự toán.

- **Thu cân đối ngân sách cấp xã:** 22.227/46.680 triệu đồng, đạt 47,62% dự toán

+ **Có 05/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2024 (50%):**
xã Tân Bình thu đạt 62,34% (1.090/1.748 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 55,85% (1.670/2.990 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 50,98% (993/1.947 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 50,31% (6.772/13.460 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 50,14% (3.031/6.045 triệu đồng).

+ **Có 05/10 xã thu cân đối không đạt tiến độ dự toán năm 2024 (50%):**
xã Tân Phong thu đạt 4,987% (2.903/5.820 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 43,36% (2.344/5.407 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 41,79% (2.002/4.792 triệu đồng); xã Mỹ Công thu đạt 38,84% (1.016/2.617 triệu đồng); xã Thạnh Bắc thu đạt 21,92% (406/1.854 triệu đồng).

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi cân đối ngân sách thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là 319.539/511.974 triệu đồng, đạt 62,41% dự toán, giảm 1,85% so với cùng kỳ, trong đó:

1. Chi từ nguồn cân đối ngân sách huyện:

Thực hiện chi cân đối từ nguồn ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2024 là: 209.857/433.860 triệu đồng, đạt 48,37% dự toán, tăng 6,19% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 38.563/50.120 triệu đồng, đạt 76,94% dự toán, giảm 31,86% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là: 171.295/372.133 triệu đồng, đạt 46,03% dự toán, tăng 21,46% so với cùng kỳ.

2. Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu:

Thực hiện chi chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm 2024 là: 109.681/78.114 triệu đồng, đạt 140,41% dự toán, giảm 14,26% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 16.664 triệu đồng.

- Chi cho các chương trình, dự án vốn đầu tư XDCB: 69.453 triệu đồng.

- Chi cho các nhiệm vụ, chính sách nguồn kinh phí thường xuyên: 23.565 triệu đồng.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:

1. Về thu ngân sách:

*** Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

- Tình hình công tác thuế trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2024 tương đối khả quan, thu NSNN thực hiện 6 tháng hoàn thành và vượt tiến độ dự toán giao (đạt 59,14% dự toán).

+ Có 01/09 khoản thu hoàn thành dự toán năm 2024 (Thu phí, lệ phí, phí môn bài).

+ Có 5/9 khoản thu vượt tiến độ dự toán, trong đó có 2 khoản chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn thu (Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng 54,83%, Thu tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng 13,93%).

+ Có 03/04 đơn vị huyện (Chi cục thuế, Công an huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường).

- Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đã đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác thuế như sau:

+ Còn 3/9 khoản thu không đạt dự toán bình quân (Thuế thu nhập cá nhân, Lệ phí trước bạ, Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước).

+ Còn 09/10 xã ước thu không đạt tiến độ dự toán, trong đó xã Thạnh Bắc có tiến độ thu tương đối thấp so với dự toán (18,67%). Nguyên nhân chủ yếu do tình hình mua bán, chuyển nhượng bất động sản trong nhân dân những tháng đầu năm thấp ảnh hưởng đến nguồn thu lệ phí trước bạ nhà đất, nguồn thu thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền sử dụng đất.

*** Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp**

Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp cũng đạt được kết quả tương đối tốt, ngân sách huyện và 05/10 xã, thị trấn đều thu vượt tiến độ dự toán. Riêng xã Thạnh Bắc có số thu giảm sâu so với dự toán (đạt 21,92%), nguyên nhân chủ yếu từ thu phí trước bạ nhà đất.

*** Tình hình quản lý nợ thuế trên địa bàn:**

- Tổng số nợ thuế năm 2023 chuyển sang là **43.075 triệu đồng** (thuế GTGT 23.620 triệu đồng, thuế TNDN 4.490 triệu đồng, các loại thuế khác 4.338 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 10.627 triệu đồng). Trong đó: nợ có khả năng thu 43.017 triệu đồng; nợ khó thu 58 triệu đồng (Bỏ địa chỉ kinh doanh 51 triệu đồng, chờ giải thể 7 triệu đồng)

Tính đến thời điểm 30/6/2024 nợ thuế năm 2023 đã xử lý thu được 31.965 triệu đồng (thuế GTGT 31.559 triệu đồng, thuế TNDN 50 triệu đồng, các loại thuế khác 28 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 328 triệu đồng).

- Tổng số nợ thuế tạm tính đến ngày 30/6/2024 là **30.866 triệu đồng** (thuế GTGT 12.033 triệu đồng, thuế TNDN 9.275 triệu đồng, các loại thuế khác 2.797 triệu đồng, tiền chậm nộp thuế 6.761 triệu đồng). Trong đó: Nợ có khả năng thu

30.780 triệu đồng; nợ khó thu 86 triệu đồng (Bỏ địa chỉ kinh doanh 79 triệu đồng, chờ giải thể 07 triệu đồng).

- So với nợ tại thời điểm ngày 31/12/2023 giảm: **12.209 triệu đồng**, tỷ lệ giảm 28,34%. Trong đó: Nợ có khả năng thu giảm 12.237 triệu đồng, tỷ lệ giảm 28,44%; Nợ khó thu tăng 28 triệu đồng, tỷ lệ tăng 148,27%.

2. Về chi NSNN:

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa 6 tháng đầu năm 2024 của UBND huyện Tân Biên.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, NCTH;
- Lưu VT, PTCKH



Đoàn Thị Minh Thanh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 6 tháng năm 2024	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm 2023
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	229.670	135.826	59,14	104,62
I	Thu nội địa	229.670	135.826	59,14	104,62
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	511.974	469.466	91,70	94,93
I	Thu cân đối ngân sách	321.798	171.242	53,21	107,09
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	43.905	34.350	78,24	88,15
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	277.893	136.892	49,26	113,19
II	Bổ sung từ ngân sách tỉnh	144.139	99.227	68,84	84,06
1	Bổ sung cân đối	66.025	33.012	50,00	105,10
2	Bổ sung có mục tiêu	78.114	66.215	84,77	76,43
III	Thu kết dư	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	46.037	198.997	432,25	91,88
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	511.974	319.539	62,41	98,15
I	Tổng chi cân đối từ nguồn ngân sách địa phương	433.860	209.857	48,37	106,19
1	Chi đầu tư phát triển	50.120	38.563	76,94	68,14
2	Chi thường xuyên	372.133	171.295	46,03	121,46
3	Dự phòng ngân sách	8.677		-	
4	Chi tạo lập quỹ CCTL	2.930		-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	78.114	109.681	140,41	85,74

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 6 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm 2023
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	229.670	135.826	59,14	104,62
I	Thu nội địa	229.670	135.826	59,14	104,62
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	125.940	75.190	59,70	135,16
4	Thuế thu nhập cá nhân	38.000	15.637	41,15	67,80
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	19.500	8.619	44,20	102,84
7	Thu phí, lệ phí	3.100	5.206	167,93	227,33
8	Các khoản thu về nhà, đất	32.930	23.723	72,04	86,76
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		216		35,48
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	130	107	82,38	205,95
-	Thu tiền sử dụng đất	32.000	23.196	72,49	88,35
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	205	25,61	47,87
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	10.000	7.319	73,19	56,26
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200	131	65,38	114,69
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	321.798	171.242	53,21	107,09
1	Từ các khoản thu phân chia	277.893	136.892	49,26	113,19
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	43.905	34.350	78,24	88,15

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm 2023
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	511.974	319.539	62,41	98,15
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	433.860	209.857	48,37	106,19
I	Chi đầu tư phát triển	50.120	38.563	76,94	68,14
1	Chi đầu tư cho các dự án	47.620	36.063	75,73	66,05
2	Chi đầu tư phát triển khác	2.500	2.500	100,00	125,00
II	Chi thường xuyên	372.133	171.295	46,03	121,46
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	188.602	90.489	47,98	124,79
2	Chi khoa học và công nghệ	130	-	-	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	3.014	1.257	41,71	127,52
4	Chi văn hóa thông tin	1.404	1.330	94,72	77,22
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.134	301	26,55	98,05
6	Chi thể dục thể thao	574	470	81,91	128,76
7	Chi bảo vệ môi trường	380	2.073	545,54	114,92
8	Chi hoạt động kinh tế	11.489	6.917	60,21	187,62
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	39.900	37.567	94,15	119,69
10	Chi bảo đảm xã hội	24.230	14.201	58,61	109,70
III	Dự phòng ngân sách	8.677	-	-	-
IV	Chi tạo nguồn CCTL	2.930	-	-	-
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	78.114	109.681	140,41	85,74
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	36.265	16.664	45,95	27,29
	<i>Vốn đầu tư</i>	31.102	15.097		24,77
	<i>Vốn sự nghiệp</i>	5.163	1.567		1.281,37
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	32.000	69.453	217,04	106,68
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	9.849	23.565	239,26	1.338,69